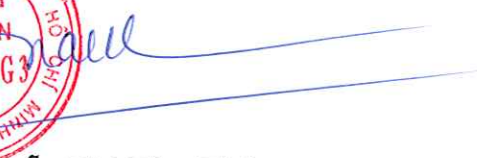


Địa chỉ: 393 Phạm Văn Chí P3-Q6
Điện thoại: 08.38542099
Quyết định thành lập trường:
Số 1298/QĐ-UB ngày 25/10/1999

Quận 6, ngày 08 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO
CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MẦM NON
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Mức độ về sức khỏe, về năng lực và hành vi mà trẻ em sẽ đạt được	1/ Thể chất: 80% đạt yêu cầu 2/ Nhận thức: 75% đạt yêu cầu 3/ Ngôn ngữ: 70% đạt yêu cầu 4/ Tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ : 70% đạt yêu cầu	1/ Thể chất: 90% đạt yêu cầu 2/ Nhận thức: 85% đạt yêu cầu 3/ ngôn ngữ: 85% đạt yêu cầu 4/ Tình cảm, kỹ năng xã hội: 90% đạt yêu cầu 5/ Thẩm mỹ: 85% đạt yêu cầu
II	Chương trình chăm sóc giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	- Thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN của BGD-ĐT.	- Thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN của BGD-ĐT.
III	Các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục	- Thực đơn phù hợp lứa tuổi - Có tổ chức ăn sáng cho các cháu Nhà trẻ tại trường - Theo dõi sức khỏe trẻ: 100% + Khám sức khỏe: 100% Với trẻ em: 1 lần/năm Với giáo viên: 1 lần/năm - Tổng số trẻ được theo dõi biểu đồ: tỉ lệ 100%	- Thực đơn phù hợp lứa tuổi - Có tổ chức ăn sáng cho các cháu Mẫu giáo tại trường - Theo dõi sức khỏe trẻ: 100% + Khám sức khỏe: 100% Với trẻ em: 1 lần/năm Với giáo viên: 1 lần/năm + Tổng số trẻ được theo dõi biểu đồ: tỉ lệ 100%

 **HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thu Thủy

Địa chỉ: 393 Phạm Văn Chí P3-Q6
Điện thoại: 08.38542099
Quyết định thành lập trường:
Số 1298/QĐ-UB ngày 25/10/1999

Quận 6, ngày 08 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MẦM NON THỰC TẾ
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Đơn vị tính: trẻ em

S T T	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
			18-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	268	26	67	87	88
1	Số trẻ em nhóm ghép					
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày					
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	268	26	67	87	88
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập					
II	Số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở	268	26	67	87	88
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	268	26	67	87	88
I V	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	268	26	67	87	88
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	Kênh A: 26 SDD: 00 DC-BP: 05	Kênh A: 238 SDD: 05 DC-BP: 60			
V I	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	268	26	67	87	88
1	Đối với nhà trẻ	26	26			
2	Đối với mẫu giáo	242		67	87	88

VII	Đạt chuẩn quốc gia: Kế hoạch xây dựng CSGD đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.	
-----	--	--

Địa chỉ: 393 Phạm Văn Chí P3-Q6
Điện thoại: 08.38542099
Quyết định thành lập trường:
Số 1298/QĐ-UB ngày 25/10/1999

Quận 6, ngày 05 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2023 - 2024

ST T	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	9	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	9	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	2	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	1064	
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)		
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	101	
2	Diện tích phòng chức năng		
	+ Thư viện:		
	+ Thể dục:	97.6	
	+ Âm nhạc:	99.2	
	+ Vật lý trị liệu:		
	+ Phòng chức năng khác:		
3	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
4	Diện tích sân chơi (m ²)		
5	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²) (bếp ăn một chiều)	93.3	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	9	Số bộ/nhóm (lớp) 1/1 lớp
VIII	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	vi tính	1máy vi tính /1 lớp

IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)			
1	Ti vi	9	1/1 lớp			
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	9	1/1 lớp			
3	Máy phô tô	2				
5	Cassette					
6	Đầu Video/đầu đĩa	9	1/1 lớp			
7	Thiết bị khác	1	Máy trình chiếu			
8	Đồ chơi ngoài trời					
9	Bàn ghế đúng quy cách	190 bộ	2 trẻ/1 bộ			
10	Thiết bị khác...	1 bảng tương tác				
..						
		Số lượng (m ²)				
X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /trẻ em		
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	
..	...		


HIỆU TRƯỞNG
 Nguyễn Thị Thu Thủy

	tham gia	
2	Bình quân số trẻ Nhà trẻ/GV	13 cháu/GV
3	Bình quân số trẻ Mẫu giáo/GV	22 cháu/GV
4	Bình quân số cô bảo mẫu/lớp	1 cô/ tầng
5	Bình quân số cô bảo mẫu/trẻ	



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Thủy